

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 27 - 03 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn tiến Tập và bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/4/1964 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1B, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hoá: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chồng: Bùi Văn H (đã ly hôn); con: 03 con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

Những người làm chứng

- Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ 3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Giàng Thị N, sinh năm: 2000; địa chỉ: bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm: 1991; địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn 13, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Những người chứng kiến:

- Ông Hầu Sơn H, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Chị Dương Thị T sinh năm: 1984; địa chỉ: tổ 28, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 17/12/2019, tại các phòng 102 và 103 của nhà nghỉ “Phương L” thuộc tổ 1B, khu 1, phường Y, thành phố U do Nguyễn Thị L làm chủ, Công an thành phố U bắt quả tang Đỗ Ngọc S (sinh năm 1997; trú tại: Thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) và Lê Thị H (sinh năm 1991; trú tại: xóm 7, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa); Bùi Văn T (sinh năm 1995, trú tại: tổ 3, khu H, phường P, thành phố U) và Giàng Thị N, sinh năm 2000, trú tại: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La) đang quan hệ tình dục mua bán dâm. Vật chứng: thu giữ của Nguyễn Thị L 1.000.000 đồng; tại phòng 102 thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Vip” và 01 bao cao su nhãn hiệu “Vip” chưa qua sử dụng; tại phòng 103 thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Vip” và 01 bao cao su chưa qua sử dụng. (Bút lục số: 27-30).

Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U ra lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ Phương L, thu giữ tại tủ quầy lễ tân 01 hộp giấy bên trong có 48 hộp bao cao su nhãn hiệu “Vip”, mỗi hộp có 3 bao cao su chưa qua sử dụng. (Bút lục số 09-11).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận: Ngày 16/12/2019 N đến nhà nghỉ của L xin xin thử việc làm nhân viên phục vụ dọn phòng nghỉ và phòng hát Karaoke, L và N thỏa thuận nếu có khách mua dâm thì N sẽ bán dâm mức giá 500.000 đồng, L hưởng 350.000 đồng, N hưởng 150.000 đồng. H ở trọ đối diện nhà nghỉ của L, trước đó cả hai thỏa thuận nếu có khách mua dâm thì H sẽ bán dâm mức giá 500.000 đồng, L hưởng 350.000 đồng, còn Hà hưởng 150.000 đồng một lần bán dâm. Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2019, L đang đứng ở quầy lễ tân tại nhà nghỉ “Phương L” thì có Bùi Văn T, Đỗ Ngọc S và anh Phạm Văn H đến. T đặt vấn đề với L mua dâm cho hai người. L nói 500.000 đồng một lượt mua dâm, T đồng ý và đưa cho L 1.000.000 đồng. L cầm tiền rồi bảo T và S lên phòng 102 và phòng 103 để đợi nhân viên, còn anh H ngồi đợi uống nước ở phòng khách. Sau đó, L điều N vào phòng 102 để quan hệ tình dục với T còn Hà vào phòng 103 để quan hệ tình dục với S, thì bị Công an thành phố U kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên L bố trí cho H và N bán dâm tại quán. Số tiền thu một lượt bán dâm 500.000 đồng L thỏa thuận trả cho N và H mỗi người 150.000 đồng, L hưởng 700.000 đồng. Số bao cao su do Công an thu giữ là của L mua về để sử dụng. (Bút lục số 27-30, 48-60).

Lê Thị H và Giàng Thị N có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L về việc ngày 16/12/2019, N đến nhà L xin làm phục vụ dọn phòng nghỉ và phòng Karaoke và thỏa thuận việc bán dâm, H ở trọ đối diện với nhà nghỉ của L, cả N và

H đều thỏa thuận với L mỗi lần bán dâm sẽ hưởng 150.000 đồng. (Bút lục số 87-91, 96-100).

Bùi Văn T và Đỗ Ngọc S cùng với người làm chứng anh Phạm Văn H đều có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L về việc ngày 17/12/2019, T, S và anh H đến nhà nghỉ của L, T đặt vấn đề để cùng S mua dâm, trong lúc T, N, S và H đang quan hệ tình dục thì bị Công an bắt quả tang. (Bút lục số 67-72, 77-82).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U đã truy tố. Số tiền 1.000.000 đồng anh T đưa cho bị cáo với mục đích là để trả tiền mua bán dâm. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Những người làm chứng và những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Tại bản Cáo trạng số 27/ CT-VKSUB ngày 02 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị can Nguyễn Thị L về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1,2 điều 51; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt: Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt Bổ sung: cần phạt bị cáo L từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bao cao su nhãn hiệu Vip còn nguyên vẹn; 01 hộp bao cao su bên trong có 48 hộp bao cao su nhãn hiệu Vip, mỗi hộp nhỏ có 03 bao cao su không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng là số tiền mà T đưa cho Nguyễn Thị L để mua dâm là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội đối với bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo có lời khai thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 17/12/2019, tại nhà nghỉ “Phương L” của Nguyễn Thị L ở tổ 1B, khu 1, phường Y, thành phố U, Nguyễn Thị L đã bố trí cho Giàng Thị N, Lê Thị H bán dâm cho Bùi Văn T, Đỗ Ngọc S với giá 500.000 đồng/một người một lần tại các phòng 102 và 103 của nhà nghỉ. Khi T với N, S với H đang quan hệ tình dục, mua bán dâm thì bị Công an thành phố U bắt quả tang.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm lợi mà bị cáo đã cố ý bố trí cho T với N, S với H quan hệ tình dục, mua bán dâm tại phòng 102 và 103 của nhà nghỉ do bị cáo là chủ sở hữu. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Chứa mại dâm**” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của phụ nữ, đến trật tự công cộng, xâm phạm tới đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh, là nguyên nhân làm suy thoái đạo đức trong một bộ phận nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học cảnh tỉnh cho những người khác còn có ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Hình phạt chính.

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cha của bị cáo là người có công với đất nước được nhà nước tặng thưởng huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

[3.4] Căn cứ qui định của bộ luật hình sự, Căn cứ nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018, xét tính chất mức độ của hành vi tội phạm, nhân thân của bị cáo và động cơ mục đích phạm tội thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chỉ vì háms lợi nên phạm tội đến nay đã nhận thức rõ hành vi phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu cho an ninh trật tự xã hội nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà bị cáo cải tạo tại cộng đồng cũng đủ răn đe và giáo dục

[3.5] Hình phạt Bổ sung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự, người phạm tội **“Chứa mại dâm”** còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bao cao su nhãn hiệu Vip còn nguyên vẹn; 01 hộp bao cao su bên trong có 48 hộp bao cao su nhãn hiệu Vip, mỗi hộp nhỏ có 03 bao cao su không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng là số tiền mà T đưa cho Nguyễn Thị L để mua dâm là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Các đối tượng mua, bán dâm nêu trên đã bị Công an thành phố U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: khoản 1,5 Điều 327; điểm s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Y, TP U giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Thị L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: **điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự** đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 bao cao su nhãn hiệu Vip còn nguyên vẹn; 01 hộp bao cao su bên trong có 48 hộp bao cao su nhãn hiệu Vip, mỗi hộp nhỏ có 03 bao cao su.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 03/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U và Chi cục thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp vào ngân sách nhà nước 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. U;
- Công an TP. U;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. U;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Gia Ninh